TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị N.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Trung T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2019/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1972;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp Bửu 2, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp Bửu 2, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị L, anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị L trình bày:

Năm 1993 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Tính N, sinh năm 1994 và Nguyễn Kỳ A, sinh năm 1999, các con đã trưởng thành, không bị tàn tật, không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 26/8/2019, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M, có địa chỉ cư trú tại xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị xác định năm 1993 anh chị tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vì vậy, chị L yêu cầu ly hôn, không xử cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Các con đã trưởng thành, không bị tàn tật nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L phải nộp số tiền 300.000đ, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003823 ngày 24/7/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L phải nộp số tiền 300.000đ, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003823 ngày 24/7/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NHƯ Ý